

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Bà Lê Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm: 2001 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lưu Thị V, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Đoàn Thị Ngọc D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 10/7/2023, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71C3-542.67 lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Mỏ Cày đi cầu Hòa Lộc. Khi đến khu vực thuộc ấp Tân Phước, thị trấn Mỏ Cày, huyện M, tỉnh Bến Tre quan sát thấy ông Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô biển số 60V5-7025 rẽ sang đường từ lề phải sang lề trái theo hướng lưu thông của T. Lúc này, T không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái để tránh thì dẫn đến va đụng với xe mô tô của ông C điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm ông C bị chấn thương nặng ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu và tử vong lúc 18 giờ 40 phút cùng ngày tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 60V5-7025, nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RRKWCH2UM5X013771, số máy: VTTJL1P52FMH1013771; 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-542.67, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: xanh - đen - bạc; số khung: RLHJA3921NY165894, số máy: JA39E26628664; mảnh vỡ của phương tiện; giấy phép lái xe hạng A1 số: 830210008241 mang tên Phạm Minh T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/3/2021.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/7/2023 thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 8m, trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn kẻ tim đường màu vàng dạng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ cầu Mỏ Cày đi cầu Hòa Lộc. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn, tất cả các vị trí phương tiện, dấu vết đều đo vào vạch kẻ tim đường ghi nhận các dấu vết chính như sau:

- Vết cày 1: Nằm bên phần đường bên trái dạng thẳng kích thước (0,3 x 0,005)m, có điểm đầu cách tim đường 0,73m và điểm cuối cách tim đường 0,72m.

- Vết cày 2: Nằm bên phần đường bên trái dạng thẳng kích thước (0,4 x 0,005)m, có điểm đầu cách tim đường 0,58m và điểm cuối cách tim đường 0,60m và cách đầu vết cày 1 là 0,3m.

- Vết cày 3: Nằm bên phần đường bên trái dạng thẳng kích thước (0,75 x 0,01)m, có điểm đầu cách tim đường 0,49m và điểm cuối cách tim đường 0,55m và cách đầu vết cày 2 là 0,4m.

- Vết cày 4: Nằm bên phần đường bên trái dạng cong kích thước (1,8 x 0,01)m, có điểm đầu cách tim đường 1,90m và điểm cuối cách tim đường 2,17m và cách đầu vết cày 3 là 1,62m.

- Vết cày 5: Nằm bên phần đường bên phải kích thước (0,11 x 0,05 x 0,01)m, có điểm đầu cách tim đường 0,08m và điểm cuối cách tim đường 0,07m và cách đầu vết cày 4 là 2,23m.

- Xe mô tô biển số 60V5-7025 ngã nghiêng sang phải nằm ở phần đường bên trái, đầu xe hướng về cầu Mỏ Cày, đuôi xe hướng về cầu Hòa Lộc; tâm trục trước cách tim đường 1,45m, cách đầu vết cày 1 là 3,65m và cách đầu vết cày 5 là 1,90m.

- Xe mô tô biển số 71C3-542.67 ngã nghiêng sang phải nằm ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về cầu Mỏ Cày, đuôi xe hướng về cầu Hòa Lộc; tâm trục trước cách tim đường 0,2m, cách đầu vết cày 1 là 3,65m và cách đầu vết cày 5 là 1,05m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 60V5-7025 ghi nhận: Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ, đồng hồ bể; gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị đẩy lệch rời khỏi vị trí ban đầu; hệ thống lái bị đẩy lệch từ phải sang trái; ốp nhựa bảo vệ phuộc trước bên trái bị bung hở; chắn gió, ốp sườn xe trước bên trái bên trái bị bể; ốp sườn sau bên trái bị bung hở; bên trái lốc máy bị bể; đầu trước cần sang số, gác chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau; yên xe bung hở; ốp sườn xe bên phải bung hở; đầu tay cầm bên phải mài mòn kim loại kích thước (04 x 04)cm; đầu gác chân trước bên phải mài mòn cao su, kích thước (3,5 x 3,5)cm; pass bắt bắt gác chân sau bên phải gãy, rời khỏi vị trí ban đầu; đầu gác chân sau bên phải mài mòn cao su, kích thước (03 x 02)cm; ốp nhựa phía trên bảo vệ hệ thống đèn phía sau bể, rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71C3-542.67 ghi nhận: Ốp nhựa đầu xe, cụm đèn phía trước, mặt nạ xe bị bể; đầu tay cầm lái bên phải rách cao su, mài mòn nhựa, kích thước (04 x 02)cm; đầu cần phanh tay trầy xước kim loại, kích thước (1,5 x 1,5)cm; mỡ vè trước nứt bể; niền bánh xe trước cong vênh, biến dạng hướng từ ngoài vào trong; nan hoa bánh trước gãy; hệ thống phanh trước gãy, bị đẩy lệch từ trước về sau; phuộc trước bị đẩy lệch từ trước về sau; chắn gió phải bị nứt bể, bung hở; đầu gác chân trước phải bị mài mòn cao su, kim loại kích thước (02 x 01)cm; chắn gió trước bị nứt bể, bung hở; gác chân trước bị rách cao su.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 10/7/2023 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu xác định: Nồng độ cồn trong máu của Phạm Minh T là 0.22 mmol/L. Qua kết quả làm việc và xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre thể hiện: Trước khi xảy ra tai nạn, Phạm Minh T hoàn toàn không có sử dụng rượu bia hay chất kích thích.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 10/7/2023 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu xác định: Nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Văn C là 27.34 mmol/L.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 125/KLGĐTT-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn C chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại Kết luận giám định số: 5419/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận:

- Phía trước xe mô tô biển số 71C3-542.67 và phía trước bên trái xe mô tô biển số 60V5-7025 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe. Chiều hướng dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 71C3-542.67 là từ trước về sau; chiều hướng dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 60V5-7025 là từ trái sang phải, từ trước về sau.

- Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường bên trái Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Mỏ Cày đến cầu Hòa Lộc.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với các kết luận giám định và không có yêu cầu khác.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSMCN ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phạm Minh T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Hoài P giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí điều trị và chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Hoài P: 01 (một) xe mô tô biển số 60V5-7025, nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RRKWCH2UM5X013771, số máy: VTTJL1P52FMH1013771 và mảnh vỡ của phương tiện; trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-542.67,

nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: xanh - đen - bạc; số khung: RLHJA3921NY165894, số máy: JA39E26628664 và mảnh vỡ của phương tiện.

Trả cho bị cáo Phạm Minh T: Giấy phép lái xe hạng A1 số: 830210008241 mang tên Phạm Minh T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/3/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Đoàn Thị Ngọc D phát biểu ý kiến:

- Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị. Đồng thời, trong giai đoạn điều tra gia đình bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo nên không có ý kiến tranh luận.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại và phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 10/7/2023, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71C3-542.67 lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ cầu Mỏ Cày đi cầu Hòa Lộc. Khi đến khu vực thuộc ấp Tân Phước, thị trấn Mỏ Cày, huyện M, tỉnh Bến Tre do không xử lý tình huống kịp thời nên điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn

đến va chạm với xe mô tô biển số 60V5-7025 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đang rẽ sang đường từ lề phải sang lề trái gây tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn C chết.

Bị cáo là người thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông chủ quan, khi thấy xe bị hại sang đường không kịp thời xử lý tình huống, điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường quy định để xảy ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; hành vi đó đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 13/CT-VKSMCN ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù, việc gây ra tai nạn giao thông là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân (đã xuất ngũ), tại nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại do bị hại sử dụng rượu bia trước khi tham gia giao thông; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Đồng thời, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Xét thấy, bị cáo đáp ứng các điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), gồm: Chi phí điều trị và chi phí cho việc mai táng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Hoài P: 01 (một) xe mô tô biển số 60V5-7025, nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RRKWCH2UM5X013771, số máy: VTTJL1P52FMH1013771 và mảnh vỡ của phương tiện; trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-542.67, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: xanh - đen - bạc; số khung: RLHJA3921NY165894, số máy: JA39E26628664 và mảnh vỡ của phương tiện theo theo Quyết định xử lý vật chứng số: 46/QĐ-ĐTTH ngày 24 tháng 01 năm 2024. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: 830210008241 mang tên Phạm Minh T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/3/2021 thuộc sở hữu của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/4/2024.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phạm Minh T: Giấy phép lái xe hạng A1 số: 830210008241 mang tên Phạm Minh T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/3/2021.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân